

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **137/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 30 - 8 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**.
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Trà Giang;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Mỹ**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn 04, xã T, Huyện T, Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Bùi Thanh Tr**, sinh năm: 1984, địa chỉ: Thôn 04, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn, các lời khai tiếp theo có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh **Bùi Thanh Tr** tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2010, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống chung giữa chị và anh Tr gần 3 năm nay thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh Tr bất

đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau trong suy nghĩ và việc làm, anh Tr đi uống bia rượu thường xuyên, đánh đập, bạo lực gia đình. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không có khả năng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, anh, chị đã không chung sống với nhau 3 năm nay. Chị xét thấy sống chung với anh Tr chị không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

- *Về nuôi con:* Chị và anh Tr có 2 người con chung là Bùi Thanh D, sinh năm 2011, Bùi Thị Thanh V, sinh năm 2014. Sau khi ly hôn chị có đề nghị giao hai con chung cho anh Tr nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về chia tài sản, nợ chung khi ly hôn:* Chị không yêu cầu giải quyết.

Theo lời khai có tại hồ sơ vụ án, bị đơn anh Bùi Thanh Tr trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thúy H về thời gian anh, chị kết hôn, hôn nhân của anh và chị H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống giữa anh và chị H không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng chị H bỏ nhà đi làm ở đâu anh không biết, 3 năm nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, nay chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về quan hệ con chung: Anh và chị H có hai con chung như chị H trình bày là đúng với thực tế, từ khi chị H bỏ nhà đi đến nay anh là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, hiện nay hai cháu đang học tại xã T, vì vậy anh đồng ý nhận nuôi hai con chung theo đề nghị của chị H, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Xét về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì nguyên đơn chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Thanh Tr, phía bị đơn anh Tr đồng ý ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị Thúy H ly hôn với anh Bùi Thanh Tr.

Về con chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu giao hai con chung cho anh Bùi Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu của chị H được anh Tr chấp nhận, đồng thời tại bản tự khai của hai con chung trên 7 tuổi đều có nguyện vọng được ở với anh Bùi Thanh Tr, xét thấy việc giao hai con chung Bùi Thanh D, sinh ngày 22/3/2011, Bùi Thị Thanh V, sinh ngày 17/5/2014 cho anh Tr nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế,

đúng quy định của pháp luật. Anh Bùi Thanh Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn và đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn anh Bùi Thanh Tr vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Bùi Thanh Tr xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chị H làm đơn ly hôn là tính tình anh, chị sống không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho chị. Chị giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Thanh Tr. Nên xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Tr và chị H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Bùi Thanh Tr.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Bùi Thanh Tr tại Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã T thể hiện: Hội liên hiệp phụ nữ xã Tiên L không nắm được nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa anh Bùi Thanh Tr và chị Nguyễn Thị Thúy H.

[3] *Về quan hệ con chung*: Các bên đương sự đều thống nhất giải quyết vấn đề con chung, theo đó anh Bùi Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung Bùi Thanh D, sinh ngày 22/3/2011, Bùi Thị Thanh V, sinh ngày 17/5/2014 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử xét thấy như vậy là phù hợp nên chấp nhận.

[4] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu tiền án phí ly hôn.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H, xử cho chị H được ly hôn với anh Bùi Thanh Tr.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho anh Bùi Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung chưa thành niên Bùi Thanh D, sinh ngày 22/3/2011, Bùi Thị Thanh V, sinh ngày 17/5/2014 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị Thúy H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 00008727 lập ngày 27 tháng 5 năm 2022, chị H đã nộp đủ tiền án phí

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Lập Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Lập Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND thị trấn Tiên Kỳ. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

